

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ khoản 4 Điều 397, các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Lê Ng H, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
Bà Đặng Thị K, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2001 tại UBND xã B, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số 01/2001 ngày 05/7/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông H và bà K thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông H và bà K.

[2] Về con chung: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K có 01 con chung là Lê Nguyễn Th X, sinh ngày 29/01/2014.

Ông H và bà K thỏa thuận: Giao con chung Lê Nguyễn Th X cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Th X cho bà Đặng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Ng H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bà Đặng Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Ng H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Ng H và bà Đặng Thị K mỗi người phải chịu lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0009493 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; ông H và bà K đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

Nguyễn Thị Thu Hằng